

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2020

CHỈ THỊ

Về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm 2016 - 2020, trong bối cảnh khu vực và thế giới có những yếu tố thuận lợi, khó khăn đan xen, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố, sự chủ động điều hành của Ủy ban nhân dân Thành phố và sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và người dân, thành phố đã vượt qua nhiều khó khăn thách thức, đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội đời sống nhân dân.

Trong giai đoạn tới 2021 - 2025, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, trong khi đó kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, tiềm ẩn rủi ro, đặt ra nhiều thách thức cho quá trình phát triển bền vững, trong đó có diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19. Thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, để tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được, vượt qua các khó khăn thách thức, Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, các Tổng công ty, Công ty nhà nước trực thuộc thành phố triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, cụ thể như sau:

A. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Nghị quyết, Chương trình của Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố và trên cơ sở dự báo tình hình trong nước, thế giới và khu vực trong giai đoạn tới tác động, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; từ đó xác định mục tiêu phát triển của kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Những nội dung chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 gồm:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016-2020:

Trên cơ sở tình hình kết quả triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các năm 2016-2019 và dự kiến kết quả kế hoạch năm 2020, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện và các Tổng công ty, Công ty trực thuộc thành phố đánh giá toàn diện việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 trên tất cả các ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách, quản lý; trong đó, cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và các Nghị quyết, Chương trình của Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; đánh giá đầy đủ, thực chất, chính xác các kết quả đạt được (đặc biệt nêu rõ được các kết quả nổi bật của giai đoạn 2016 - 2020), các yếu kém, khó khăn, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm và bài học kinh nghiệm để có biện pháp khắc phục cho giai đoạn tới, trong đó có đánh giá các tác động của thiên tai, dịch bệnh như đại dịch Covid-19. Các nội dung cần tập trung đánh giá bao gồm:

1. Các Sở, ban, ngành đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X và Nghị quyết số 111/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm 2016-2020, đặc biệt báo cáo đầy đủ việc thực hiện các Chỉ tiêu đã được giao tại các Nghị quyết. Các quận - huyện đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ và Hội đồng nhân dân quận - huyện về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

2. Tình hình thực hiện chủ trương, chính sách lớn cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh theo từng ngành, lĩnh vực và địa phương. Trong đó tập trung:

a) Phân tích chất lượng tăng trưởng kinh tế.

b) Thực hiện cơ cấu lại của từng ngành, lĩnh vực và địa phương; khả năng cạnh

tranh của một số sản phẩm chủ yếu, chủ lực; việc khai thác và sử dụng các nguồn lực, nhất là đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước...

c) Thực hiện một số lĩnh vực trọng tâm, gồm: đầu tư công; các tổ chức tín dụng; doanh nghiệp nhà nước; ngân sách nhà nước; khu vực công; đôn vị sự nghiệp công lập.

d) Nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh; cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; môi trường kinh doanh mới dựa trên ứng dụng công nghệ số; năng lực sản xuất mới tăng thêm trong giai đoạn 2016-2020.

3. Tình hình triển khai các đột phá của Trung ương gắn với 7 chương trình đột phá và các chương trình trọng điểm của thành phố; phát triển và đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ; đổi mới giáo dục đào tạo gắn với phát triển, tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ (giao thông, viễn thông, năng lượng...).

4. Tình hình thực hiện về tiền tệ, tín dụng; thu chi ngân sách nhà nước; xuất nhập khẩu;...

5. Tình hình huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển, như: vốn ngân sách nhà nước; vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước; vốn từ khu vực dân cý; vốn đầu tư từ khu vực tư nhân; vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ýu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); vốn huy động khác.

6. Tình hình thực hiện các mục tiêu về văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, như: công tác bảo đảm an sinh xã hội, phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động; chăm sóc người có công; chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; nâng cao thu nhập, thực hiện Chương trình Giảm nghèo bền vững; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19; tạo việc làm; thông tin, văn hóa; thể dục thể thao; thực hiện các quyền của trẻ em, phát triển thanh niên, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; phòng, chống tệ nạn xã hội, nạn tin giả; phòng, chống cháy nổ;...

7. Tình hình thực hiện công tác quy hoạch và liên kết vùng; phát triển đô thị; thực hiện phát triển nhà ở trên địa bàn thành phố; thực hiện Chương trình nông thôn mới.

8. Tình hình thực hiện quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với

biến đổi khí hậu vì sự phát triển bền vững; ngăn ngừa và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường,...

9. Tình hình bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; triển khai hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội gắn với bảo đảm an ninh trật tự trên các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm.

10. Tình hình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật; thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp; thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; chất lượng đội ngũ cán bộ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương; sắp xếp và tinh gọn bộ máy; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

11. Kết quả trong công tác chỉ đạo, phối hợp và tổ chức thực hiện kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 trong từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

Căn cứ đặc điểm, tình hình và lĩnh vực, địa bàn quản lý, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện và các Tổng công ty, Công ty trực thuộc thành phố tiến hành đánh giá, bổ sung các nội dung, chỉ tiêu cho phù hợp và đầy đủ với tình hình của đơn vị và địa phương.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 xây dựng trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường như cạnh tranh chiến lược, chiến tranh thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, thị trường, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước ngày càng quyết liệt; tăng trưởng kinh tế thế giới có khả năng chậm hơn giai đoạn trước; Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tiếp tục tác động mạnh mẽ và rộng rãi đến mọi mặt của đời sống; các thách thức an ninh phi truyền thống, đặc biệt là biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng về cả tác động và cường độ; dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là đại dịch COVID-19... Trong nước, thế và lực của đất nước sau 35 năm đổi mới đã lớn mạnh hơn nhiều cả về quy mô và sức cạnh tranh; tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng lên... Tuy nhiên, trong giai đoạn 2021 - 2025 nền kinh tế sẽ phải đối mặt rất nhiều khó khăn, thách thức đến từ những yếu kém nội tại của nền kinh tế chýa và chậm đợc khắc phục cũng như các vấn đề xã hội - môi trường gây áp lực lớn đến phát triển kinh tế - xã hội như già hóa dân số, chênh lệch giàu nghèo, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn... Thành phố Hồ Chí Minh có quy mô kinh tế lớn nhất, với mật độ dân số cao nhất cả nước tiếp tục chịu áp lực gia tăng dân số cơ học lớn nhất và bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi biến đổi khí hậu.

Trong bối cảnh đó, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện và các Tổng công ty, Công ty trực thuộc thành phố nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

1. Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025: mục tiêu hướng đến năm 2025 của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện và các Tổng công ty, Công ty trực thuộc thành phố.

3. Căn cứ tình hình thực tế xây dựng tốc độ tăng trưởng của ngành, lĩnh vực và địa phương xây dựng phương án tăng trưởng hợp lý và phù hợp; một số chỉ tiêu cơ bản nhiệm kỳ 2021 - 2025 của thành phố và đề xuất một số chỉ tiêu cơ bản của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện và các Tổng công ty, Công ty trực thuộc thành phố cho giai đoạn 2021 - 2025.

4. Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu:

a) Đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế thành phố và các địa phương gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển nền kinh tế số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có năng lực cạnh tranh toàn cầu; cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; khắc phục thiệt hại, phục hồi sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế sau thiên tai, dịch bệnh; mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng.

b) Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển đô thị phù hợp với xu hướng đô thị thông minh, xanh, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, tập trung nâng cao chất lượng đô thị. Tiếp tục xây dựng và triển khai phát triển nhà ở trên địa bàn thành phố; Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới.

c) Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư; phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và các mô hình kinh tế mới có ứng dụng công nghệ số. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án quan trọng, các công trình trọng điểm.

d) Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ; chú trọng

đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nâng cao vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp trong đào tạo. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

đ) Tiếp tục xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, tạo việc làm, nâng cao đời sống nhân dân; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số; phòng, chống dịch bệnh; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội. Đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, thúc đẩy phát triển kinh tế các huyện ngoại thành. Phát triển và nâng cao chất lượng báo chí, truyền thông.

e) Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

g) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng đội ngũ cán bộ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, sắp xếp và tinh gọn bộ máy; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác tư pháp, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

h) Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

i) Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, củng cố môi trường ổn định và thuận lợi để phát triển thành phố.

Trên cơ sở các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu nêu trên, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện và các Tổng công ty, Công ty trực thuộc thành phố cụ thể hóa các giải pháp để thực hiện kế hoạch. Các giải pháp phải bảo đảm sự thống nhất về các nguyên tắc, mục tiêu chung, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của từng ngành và từng địa phương.

B. YÊU CẦU VÀ KINH PHÍ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025

I. YÊU CẦU:

1. Đối với đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020:

a) Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về phát triển kinh tế xã - hội 5 năm 2016-2020, các nghị quyết của Thành ủy, các quyết

định của Ủy ban nhân dân Thành phố trong điều hành việc thực hiện kế hoạch hằng năm.

b) Bảo đảm tính khách quan, trung thực, đúng thực tiễn và có sự so sánh với kết quả thực hiện của giai đoạn trước. Số liệu đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 sử dụng theo số liệu chýa đánh giá lại, điều chỉnh quy mô kinh tế.

c) Huy động, phát huy được sự phối hợp của cả bộ máy tổ chức của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện và các Tổng công ty, Công ty trực thuộc thành phố; sự tham gia, góp ý của các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học, các đoàn thể, các hiệp hội, cộng đồng dân cý, các nhà đầu tư và doanh nghiệp, các nhà tài trợ và các chuyên gia trong, ngoài nước để bảo đảm nâng cao chất lượng báo cáo.

2. Đối với xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025:

a) Kế hoạch của thành phố phải xây dựng bám sát các nghị quyết, chủ trương, đýng lối của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, các Nghị quyết, Chương trình của Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố.

b) Kế hoạch của các ngành, lĩnh vực và địa phương phải phù hợp với kế hoạch 5 năm về phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương; cần bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh trong nước và quốc tế trong giai đoạn tới; đảm bảo sự kế thừa những thành quả của kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, cũng như bảo đảm khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

c) Các mục tiêu, định hướng và giải pháp, chính sách phải bảo đảm tính khả thi, gắn kết với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; cần phân tích, đánh giá, lựa chọn và sắp xếp thứ tự các mục tiêu ýu tiên trong kế hoạch; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Các mục tiêu, chỉ tiêu được tính toán, dự báo dựa trên số liệu giai đoạn 2016 - 2020 được đánh giá lại, điều chỉnh quy mô kinh tế.

d) Việc xây dựng giải pháp tổ chức thực hiện bảo đảm tính đồng bộ, hệ thống, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đôn vị, các ngành, các cấp.

đ) Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi trong quá trình xây dựng Kế hoạch.

II. KINH PHÍ

Kinh phí xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 bao gồm

đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để bảo đảm xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 có chất lượng, tiết kiệm và hiệu quả.

C. PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025 VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ xây dựng, hoàn chỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm 2021-2025 **trong tháng 7 năm 2020**.

b) Tổ chức làm việc, đôn đốc các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện và các Tổng công ty, Công ty trực thuộc thành phố về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện xây dựng dự toán ngân sách thành phố giai đoạn 2021 - 2025, bao gồm đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố giai đoạn 2016 - 2020; dự báo khả năng cân đối ngân sách thành phố.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng các cân đối lớn về tài chính, ngân sách nhà nước, trong đó đảm bảo chi đầu tư phát triển trên tổng chi ngân sách nhà nước ở mức hợp lý.

3. Cục Thống kê:

a) Đối với chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn thành phố (GRDP), Cục Thống kê tính toán và công bố đầy đủ cho các năm từ 2016 đến 2019 để sử dụng số liệu chính thức cho việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; hướng dẫn chuyên đổi năm 2020 là năm gốc để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh theo hướng dẫn Tổng cục Thống kê.

b) Hướng dẫn các Sở, ban, ngành tổ chức thu thập các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực phụ trách đảm bảo tính chính xác, đồng bộ và thống nhất về thông tin, số liệu thống kê trên phạm vi thành phố, phục vụ tốt công tác theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và xây dựng kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 theo đúng thời gian quy định.

4. Viện Nghiên cứu phát triển:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê xây dựng các phương án, kịch bản tăng trưởng kinh tế của Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025.

b) Tham gia có ý kiến dự thảo báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, báo cáo Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

5. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện và các Tổng công ty, Công ty trực thuộc thành phố:

a) Hoàn thành xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách và của địa phương, bao gồm đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 trong tháng 7 năm 2020, phù hợp với định hướng phát triển của thành phố và của ngành mình, cấp mình theo các nội dung và yêu cầu nói trên báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng thời gửi các dự thảo Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Đối với chỉ tiêu tăng trưởng, các đơn vị tham khảo ý kiến của Cục Thống kê thành phố để xây dựng chỉ tiêu tăng trưởng cho phù hợp với cấp quận huyện; phối hợp chặt chẽ với cơ quan thống kê rà soát, dự báo năm 2020 và ước thực hiện cả giai đoạn 2016 - 2020. Trên cơ sở đó để xây dựng chỉ tiêu này cho kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

b) Thực hiện lồng ghép các chương trình đột phá và chương trình trọng điểm phát triển thành phố phù hợp ngành, địa phương, đơn vị để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và Tổng Giám đốc các Tổng công ty, Công ty trực thuộc thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị này, báo cáo kết quả thực hiện đúng quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Phong